

ÔN TẬP CUỐI KÌ II KHTN 8

Câu 1. Thế nào là sự tiêu hoá thức ăn?

- A. Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng
- B. Cơ thể hấp thụ chất dinh dưỡng qua thành ruột
- C. Thải bỏ các chất thừa không hấp thụ được
- D. Cả A, B và C.

Câu 2. Chất nào dưới đây bị biến đổi thành chất khác qua quá trình tiêu hoá?

- A. Vitamin.
- B. Ion khoáng.
- C. Carbohydrat.
- D. Nước

Câu 3. Người nhóm máu AB có thể truyền máu cho người nhóm máu nào?

- A. Nhóm máu A
- B. Nhóm máu B
- C. Nhóm máu AB
- D. Cả A, B và AB

Câu 4 Chạy thận nhân tạo là dùng máy lọc máu nhằm

- A. thải chất độc, chất thải ra khỏi cơ thể khi chức năng của thận bị suy giảm.
- B. thải chất độc, chất thải ra khỏi cơ thể..
- C. thải chất độc ra khỏi cơ thể khi chức năng của thận bị suy giảm.
- D. thải chất thải ra khỏi cơ thể khi chức năng của thận bị suy giảm.

Câu 5. Bộ phận tiết dịch mật là

- A. ruột.
- B. gan .
- C. dạ dày.
- D. tụy.

Câu 7: Loại đồ ăn/thức uống nào dưới đây tốt cho hệ tiêu hoá?

- A. Nước giải khát có ga
- B. Xúc xích
- C. Lạp xưởng
- D. Khoai lang

Câu 8. Vai trò của tuyến vị là

- A. tiết dịch vị giúp tiêu hóa protein.
- B. tiết dịch tụy chứa các enzyme tiêu hóa protein, lipid và carbohydrate.
- C. hấp thụ các chất dinh dưỡng.
- D. hấp thụ nước.

Câu 9. Trước khi thực hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân bị đuối nước chúng ta cần thực hiện

- A. đặt nạn nhân nằm ngửa.
- B. bịt mũi nạn nhân bằng 2 ngón tay.
- C. loại bỏ nước khỏi phổi bằng cách vừa cống nạn nhân, vừa chạy.
- D. kê dưới lưng nạn nhân một gối mềm.

Câu 10. Sự trao đổi khí ở phổi và ở tế bào diễn ra theo cơ chế:

- A. Nồng độ.
- B. Thẩm thấu .
- C. Trong ngoài.
- D. Khuếch tán.

Câu 11. Lông mũi và chất nhầy do niêm mạc mũi tiết ra có tác dụng

- A. diệt khuẩn
- B. sưởi ấm không khí.
- C. giúp mũi trao đổi khí.
- D. cản bụi.

Câu 12. Bệnh nào dễ lây qua đường hô hấp?

- A. Bệnh nhiệt miệng.
- B. Bệnh tả.
- C. Bệnh về giun sán.
- D. Bệnh lao phổi.

Câu 13. Vì sao công nhân làm trong các hầm mỏ than có nguy cơ mắc bệnh bụi phổi cao?

- A. Vì môi trường làm việc có bụi than, cứ hít vào là sẽ mắc bệnh.
- B. Vì môi trường làm việc quá sức nên dễ bị bệnh.
- C. Vì hệ bài tiết không bài tiết hết bụi than hít vào.
- D. Vì hít vào nhiều bụi than, hệ hô hấp không thể lọc sạch hết được.

Câu 14. Chất độc nào dưới đây có hại cho hệ hô hấp?

- A. Heroin B. Cocain C. Moocphin D. Nicotin

Câu 15. Cơ quan tiêu hóa nào không tiêu hóa thức ăn?

- A. Miệng B. Thực quản C. Dạ dày D. Ruột non

Câu 16. Hồng cầu có chức năng chính là

- A. vận chuyển chất dinh dưỡng
- B. làm đông máu
- C. có vai trò trong hệ miễn dịch của cơ thể
- D. tham gia vận chuyển khí

Câu 17. Huyết tương không bao gồm thành phần

- A. nước B. muối khoáng C. bạch cầu D. kháng thể

Câu 18. Cơ quan nào dưới đây không phải là một bộ phận của hệ tiêu hoá?

- A. Thanh quản. B. Thực quản. C. Dạ dày. D. Gan

Câu 19. Nhóm máu nào dưới đây không tồn tại cả hai loại kháng nguyên A và B trên hồng cầu?

- A. Nhóm máu O B. Nhóm máu A C. Nhóm máu B D. Nhóm máu AB

Câu 20. Trong 4 nhóm máu ở người, trong truyền máu nhóm máu chuyên nhận là nhóm máu

- A. AB. B. O. C. A. D. B.

Câu 21. Vì sao chúng ta phải tiêm phòng vaccine đối với một số loại bệnh?

- A. Vaccine là một loại kháng thể nên tiêm vào cơ thể để diệt mầm bệnh.
- B. Vaccine có tác dụng kích thích cơ thể tạo ra kháng thể nên có tác dụng phòng bệnh.
- C. Vaccine là một loại thuốc chữa bệnh giúp cơ thể khỏi bệnh.
- D. Vaccine là chất bổ dưỡng, tiêm vào cho cơ thể sẽ khỏe mạnh kháng được bệnh.

Câu 22. Thiếu máu não là tình trạng

- A. Giảm tuần hoàn máu lên não.
- B. Các rối loạn ảnh hưởng đến não, tủy sống và dây thần kinh.
- C. Số lượng hồng cầu thay đổi đột ngột.
- D. Sinh ra các nhóm máu hiếm.

Câu 23. Một đơn vị chức năng của thận bao gồm

- A. ống góp, ống thận, nang cầu thận. B. ống thận, nang cầu thận.
- C. cầu thận, nang cầu thận, ống thận. D. cầu thận, ống thận.

Câu 24. Nước tiểu được tạo ra từ

- A. nang cầu thận và các bể thận. B. các bể thận.
- C. các đơn vị chức năng của thận. D. bóng đái và các ống thận.

Câu 25. Ở da, bộ phận nào đảm nhận chức năng bài tiết và tỏa nhiệt?

- A. Cơ quan thụ cảm. B. Tuyến nhờn. C. Tuyến mồ hôi. D. Mạch máu.

Câu 26. Bệnh nhân suy thận nên có chế độ

- A. ăn mặn, chua, nhiều đường.

- B. ăn nhạt, tăng lượng thịt, cá giàu đạm trong bữa ăn.
- C. ăn mặn, uống nhiều nước, ăn nhiều chất béo.
- D. ăn nhạt, hạn chế ăn các loại thức ăn giàu đạm.

Câu 27. Ghép thận được thực hiện bằng cách

- A. ghép thận khỏe mạnh vào cơ thể người bệnh.
- B. ghép thận khỏe mạnh vào cơ thể người bệnh thay thế cho thận bị hỏng.
- C. ghép thận khỏe mạnh vào cơ thể người bình thường.
- D. ghép thận vào cơ thể người bệnh.

Câu 28: Bộ phận trung ương có chức năng

- A. Điều khiển, điều hòa nhiệt độ cơ thể.
- B. Phối hợp hoạt động của các cơ quan.
- C. Tiếp nhận, tổng hợp, xử lý thông tin và đưa ra các tín hiệu để trả lời các kích thích.
- D. Dẫn truyền xung thần kinh giữa các cơ quan và trung ương thần kinh.

Câu 29. Thành phần nào của máu vận chuyển khí O_2 và khí CO_2 ?

- A. Huyết tương .
- B. Bạch cầu.
- C. Tiểu cầu.
- D. Hồng cầu.

Câu 30. Cơ quan tiết dịch mật tiêu hóa lipit là cơ quan nào?

- A. Gan
- B. Tụy
- C. Ruột
- D. khoang miệng

Câu 31. Bộ phận trong ống tiêu hóa dài nhất là

- A. dạ dày.
- B. ruột non.
- C. thực quản.
- D. Ruột già.

Câu 32. Tuyến tiêu hoá nào dưới đây không nằm trong ống tiêu hoá?

- A. Tuyến ruột
- B. Tuyến vị
- C. Tuyến tụy
- D. Tuyến nước bọt

Câu 33. Enzyme nào giúp phân giải nguồn thức ăn giàu tinh bột?

- A. Protease.
- B. Lipase.
- C. Amylase.
- D. Lactase.

Câu 34: Hiện tượng xảy ra trong trao đổi khí ở phổi là

- A. khí CO_2 từ mao mạch khuếch tán qua phế nang.
- B. khí CO_2 từ phế nang khuếch tán qua mao mạch.
- C. khí O_2 từ mao mạch khuếch tán qua phế nang.
- D. khí CO_2 và O_2 đều khuếch tán từ phế nang vào máu.

Câu 35: Thế nào là tiêu hoá thức ăn?

- A. Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng
- B. Cơ thể hấp thụ chất dinh dưỡng qua thành ruột
- C. Thải bỏ các chất thừa không hấp thụ được
- D. Cả A, B và C.

Câu 36: Loại thức ăn dễ gây nên bệnh tim mạch là

- A. vitamin.
- B. chất xơ.
- C. mỡ động vật .
- D. chất khoáng.

Câu 37: Các tuyến tiêu hóa là?

- A. Tuyến nước bọt.
- B. Tuyến vị.
- C. Tuyến ruột.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 38: Máu là

- A. Phần dịch lỏng trong cơ thể, gồm huyết tương và hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu
- B. Phần dịch lỏng trong cơ thể, gồm hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu

- C. Phần dịch lỏng trong cơ thể, gồm huyết tương và hồng cầu
D. Phần dịch lỏng trong cơ thể, gồm huyết tương và hồng cầu, tiểu cầu

Câu 39: Các tế bào máu ở người được phân chia thành mấy loại chính?

- A. 5 loại B. 4 loại C. 3 loại D. 2 loại

Câu 40. Thành phần nào sau đây không thuộc cấu tạo của máu?

- A. Hồng cầu B. Bạch cầu C. Tiểu cầu D. Nước

Câu 41: Thành phần nào dưới đây có ở cả máu và dịch bạch huyết?

- A. Huyết tương B. Bạch cầu C. Tiểu cầu D. Tất cả các đáp án trên

Câu 42: Chức năng của hồng cầu là gì?

- A. Vận chuyển khí oxygen. B. Bảo vệ cơ thể
C. Giúp đông máu D. Tham gia vào quá trình miễn dịch.

Câu 43:

Phần dưới đây mô tả các bước tiến hành khi cấp cứu người bị đột quỵ:

- (1) Đặt người bệnh nằm nghiêng ở tư thế hồi sức.
(2) Gọi thêm 2-3 người hỗ trợ đưa người bệnh lên cáng cứu thương để đi cấp cứu.
(3) Gọi điện cấp cứu (số máy 115).

Thứ tự các bước thực hiện nào dưới đây là đúng?

- A. (1) -> (2) -> (3). B. (2) -> (3) -> (1).
C. (3) -> (2) -> (1). D. (3) -> (1) -> (2).

Câu 44: Khi chúng ta bị ong chích thì nọc độc của ong được xem là

- A. chất kháng sinh. B. kháng thể. C. kháng nguyên. D. protein độc.

Câu 45. Miễn dịch tự nhiên là gì?

- A. Là loại miễn dịch do cơ thể tự tạo ra.
B. Là loại miễn dịch do cơ thể được tiêm phòng.
C. Là loại miễn dịch do cơ thể được truyền máu.
D. Là loại miễn dịch do cơ thể được cấy ghép tạng.

Câu 46. Miễn dịch nhân tạo là gì?

- A. Là loại miễn dịch do cơ thể tự tạo ra.
B. Là loại miễn dịch do cơ thể được tiêm phòng.
C. Là loại miễn dịch do cơ thể được truyền máu.
D. Là loại miễn dịch do cơ thể được cấy ghép tạng.

Câu 47. Nhóm máu nào được gọi là nhóm máu cho mọi người?

- A. Nhóm máu A
B. Nhóm máu B
C. Nhóm máu AB
D. Nhóm máu O

Câu 48: Những phát biểu nào dưới đây nói về chế độ dinh dưỡng hợp lí là đúng?

- (1) Chế độ dinh dưỡng hợp lí là số lượng thực phẩm chúng ta ăn hằng ngày.
(2) Chế độ dinh dưỡng hợp lí giúp cơ thể phát triển cân đối, phòng ngừa bệnh tật và nâng cao sức đề kháng.
(3) Chế độ dinh dưỡng hợp lí cung cấp đầy đủ, cân bằng về các nhóm chất dinh dưỡng.

(4) Chế độ dinh dưỡng hợp lí cung cấp năng lượng phù hợp với nhu cầu của cơ thể.

A. (1), (2), (3). B. (2), (3), (4). C. (1), (3), (4). D. (1), (2), (4).

Nhóm máu nào được gọi là nhóm máu nhận mọi người?

A. Nhóm máu A B. Nhóm máu B C. Nhóm máu AB D. Nhóm máu O

Câu 49: Trên bề mặt hồng cầu của người nhóm máu A có loại kháng nguyên nào?

A. A B. B C. A và B D. Không có

Câu 50: Chất được biến đổi hóa học ở dạ dày là

A. Gluxit. B. Axit nucleic. C. Protein. D. Gluxit và lipit.